

Buổi chiều áp lễ

Lệ Hằng

Cùng với Nhã Ca, Nguyễn Thị Hoàng, Túy Hồng, Trùng Dương, Nguyễn Thị Thụy Vũ, Trần Thị Ngh., Lệ Hằng làm nên hiện tượng nữ trước 75. Nổi tiếng với nhiều tiểu thuyết tình yêu, Lệ Hằng còn viết truyện ngắn. Tháng 12-1974 Mai Thảo giới thiệu Buổi Chiều Áp Lễ trên tạp chí Văn số đặc biệt Giáng Sinh. Sau bốn thập niên, tác phẩm không mất đi chất tinh diệu trong miêu tả cảm xúc, với bút pháp cực lãng mạn của nhà văn. Buổi Chiều Áp Lễ là một truyện tình ngây thơ, vừa khát khao liêu lĩnh, trong không khí xám lạnh của một chủng viện ngân nga tiếng kinh La ngữ. [Trần Vũ]



Lệ Hằng sinh năm 1948 tại Hải Dương, Bắc-Việt.

Di cư vào Nam năm 1954, khởi viết từ 1967.

Đình cư tại Blue Mountain, Sydney – Australia từ 1989.

Tác phẩm:

Thung Lũng Tình Yêu

Tóc Mây

Bản Tango Cuối Cùng

Ngựa Hồng

Mắt Tím

Tình Yêu Như Băng Sơn

Chết Cho Tình Yêu

Kinh Tình Yêu

Sóc Nâu

Chiều Gió

Màu Xanh Đang Lên

Như Sương Long Lanh

Hạnh Phúc Quanh Đây (truyện phim, Sài Gòn 1981)

Bình Nguyên Xanh (truyện phim, Sài Gòn 1982) *Sa tăng Dị Dàng* (1992)

Nghề Làm Vua (1992)

Nói Thầm Với Đá (1998)

Năm 2100

Bên Kia Là Núi

Tôi đếm từng bậc thang, một, hai, ba, bốn, mười hai, mười bảy, mười chín... Bàn tay của tôi lướt trên thành vịn đã trơn láng và đã quen thuộc từng ngày. Tôi đi về phía tay mặt của tôi. Cái gì cũng “của tôi” hết, của người ta khác kia. Tôi tin như thế. Lối đi cũng có một hàng lan can sắt, và bàn tay tôi mỗi ngày đều chạm tới, vuốt ve níu lấy bọc cho chúng lớp sơn thời gian nhiệm màu của sự trơn láng, phẳng lì và lạnh mướt tay. Cái gì rồi cũng trơn láng đi như thế này hết. Tai ương và định mệnh của tôi cũng trơn láng đi như thanh sắt, như thành vịn cầu thang, như lối tôi quen đi mỗi ngày. Tôi đếm đủ hai mươi bước rồi rờ tay trên một cánh cửa, tìm quả nắm bằng đồng xoay nửa vòng. Cánh cửa dĩ nhiên mở ra, tôi bước vào, chốn này mới thật của tôi. Không cần nhìn, tôi cũng biết rõ từng vật trong phòng. Năm bước kể từ cửa, tôi sẽ đặt được tay tôi lên mặt bàn. Mặt bàn có tấm gương lớn, trên đó, mẹ tôi để những tấm danh thiếp cần nhớ của nhiều người và một máy điện thoại, mẹ tôi đã cẩn thận gắn chặt vào bàn ở góc tay mặt, nếu tôi ngồi vào ghế. Từ chiếc ghế này, muốn tới cửa sổ, tôi sẽ lùi lại bốn bước. Đối diện cửa sổ, là một tủ sách, muốn tới những kệ sách dựng đứng trăm nghìn đời sống kỳ dị đó, những đời sống bất diệt, đời đời im lặng, choán đầy trên từng trang sách, từ cửa sổ, tôi sẽ đi đủ hai mươi một bước.

Hết rồi. Trong căn phòng này chỉ có bao nhiêu đó thôi. Quên chứ, tôi chưa nhắc tới cái ghế của hai mẹ con tôi. Đó là một chiếc ghế xoay tròn được. Bọc nệm da, êm và được chú Toàn cho dầu mỗi tuần để mỗi vòng quay của tôi chiếc ghế không phải rên xiết vì đau đớn. Tôi hay quay tròn nó lắm, mỗi khi đứng lên để di chuyển trong phòng, tôi đều quay tròn nó, đặt hai chân tôi xuống, ngay ngắn và bắt đầu đếm.

Và như thế, người yêu của tôi là những con số, bởi tôi chưa nhắc tới ai nhiều bằng chúng. Tôi cũng xuống vườn nữa, tôi hay đi loanh quanh dưới đó vào buổi chiều, khi lũ chim líu riu của mẹ tôi bay hết về tổ của chúng, bỏ lại ngôi nhà, và khoảng vườn chút im lặng của đêm tối. Bên kia một hàng cây, và một bức tường, ngôi giáo đường nhỏ, mỗi chiều vang tiếng kinh. Không hiểu sao, tôi vẫn yêu những lời kinh nguyện buổi chiều hơn sáng. Chúng thoát bay lên không những âm thanh không dấu rì rầm, đều đặn và nghiêm trang. Ở đó, những nữ tu đọc tiếng Latin và hát tiếng Latin để nói chuyện cùng Thượng Đế. Tôi yêu những buổi chiều, yêu cả buổi sáng, và yêu luôn những đêm trong ngôi nhà này. Tôi thấy mình tham lam tẻ, nhưng tôi không bao giờ ghét tôi vì điều đó đâu. Đời sống trôi qua trước mặt tôi một cách bí mật và đầy tràn dấu hỏi. Mẹ nói, mắt tôi luôn luôn mở tròn, thăm thẳm và bản khoăn. Tôi tiếc, cho tôi, không bao giờ thấy được chính hai mắt của mình. Tôi yêu quý những vòng dây âm

thanh chung quanh tôi. Tiếng kinh chiều từ nhà nguyện của dòng tu, tiếng hát líu lo như bầy chim của lũ trẻ con, những giờ học, giờ chơi. Sáng sớm ra, cũng như mọi người, tôi “mở mắt”, lắng nghe tiếng chuông rung nhẹ trên nóc nhà thờ. Rồi những bài kinh nguyện bằng La ngữ. Những lúc sau này, vào những ngày chủ nhật, vòm âm thanh đó thoát lên những lời kinh nhiều dấu của ngôn ngữ nước tôi cho giáo hữu quanh khu phố dự lễ. Tôi lạc lõng và cảm thấy vắng mắt, tôi yêu những lời kinh nguyện không dấu, rì rầm và đều đặn bằng La ngữ hơn, bởi vậy, ngày chủ nhật, tôi đóng lại cánh cửa sổ phòng tôi và nghe nhạc tình.

Ngày trước, tôi ở bên dòng tu đó cũng học đủ mọi thứ như những đứa trẻ khác. Mẹ gọi tên tôi là Ô Thuốc, bởi vì tôi, ba mẹ bỏ ý định xa rời nhau vĩnh viễn. Năm tôi hai tuổi, ba mẹ tôi bất hòa, nổi bất hòa tưởng không gì hàn gắn được nữa, hai ông bà đứng đưng nhìn ngó nhau sống. Khi tai nạn tới cho tôi, một hàn gắn quá đắt cho một hạnh phúc xót xa. Sabin đã khổ công dạy tôi đàn dương cầm, ba đã dạy tôi cách nghe và quay số điện thoại. Mẹ đã dạy tôi những bước đi làm trơn bóng tay vịn cầu thang. Ngày của tôi yên bình và êm ả bù cho những ngày trẻ tuổi của ba tôi. Ba tôi nhiều quyền hành lắm, ông có dưới tay nghìn vạn đàn ông, một lời ông nói lên, có thể làm cho một trăm người ngã xuống. Một ngón tay ông búng ra, nghìn người lao tới cùng thần chết. Mẹ tôi ra vào nhà thờ, lui tới cô nhi viện để đền bù cho ông. Những năm sau này, ba tôi về chiều, thôi làm tướng, thôi hét ra lửa. Mẹ tôi mua ngôi nhà này của một bà già người Pháp, và mở vườn trẻ để dạy lũ trẻ con hát líu lo như chim những bài hát thanh bình không có máu tươi. Ba tôi sợ nơi này, ông vẫn ở dinh thự cũ của ông, thỉnh thoảng ba tôi mới về lại nhà những ngày lễ và những ngày chúa nhật ông mới rời tay cô nhân tình bé nhỏ của ông. Cô ấy có hai chân dài thích để trần, và bộ ngực thích bày ra ngoài. Chị Hai nói cho tôi biết đó. Chị Hai lạ đời lắm, chị nặng nặc bảo rằng, cô ấy cùng một loại với chị vì cô ấy cũng làm thuê cho ba tôi, nhưng việc cô ấy làm nhẹ nhàng hơn việc chị Hai chút thôi. Chị Hai dọn dẹp dưới bếp, còn cô ấy, cô ấy làm việc trên giường. Tôi cũng có việc làm của tôi chứ. Tôi là điện thoại viên của vườn trẻ Ô Thuốc đấy. Nhiệm vụ của tôi nhẹ nhàng lắm, mỗi sáng, tôi rời phòng ngủ, đếm đủ mười tám bước trên hành lang để tới cửa phòng này, ngồi vào bàn, khi chuông rung nhẹ nhẹ những đường ngân dài, tôi rời tay lên cái máy nghe hơi lạnh và áp vào tai mình.

- Vườn trẻ Ô Thuốc, tôi nghe đây.

Đôi khi là một phụ huynh, đôi khi một bà bạn của mẹ. Tôi có thể gọi mẹ tôi lên, hoặc tự trả lời thay bà tùy từng trường hợp. Những lúc sau này, mẹ tôi loanh quanh với bầy chim của bà. Ghé vào lớp Sơn Ca nhắc cô giáo trẻ, một em bé có tật khóc nhe lúc mười giờ, lúc đó, phải cho em ngồi chung ghế với cô giáo. Em bé đó không có mẹ, mẹ em đi xa lắm, bên kia đại dương khi ba em về từ mặt trận, với một chân đã chôn xuống mộ. Lớp Phụng Hoàng có một bé khác, lớn rồi, đã tới vườn trẻ, bé vẫn lẫn đêm với ngày hoài. Tại có đến bốn tháng, bé sống dưới hầm tối với cha mẹ khi thành phố của bé lợt vào trận mưa pháo. Bốn tháng đó, không có mặt trời mọc, không có mặt trời lặn. Bé có thể đang ngồi học đó, hát líu lo đó rồi lăn ra ngủ. “Mọi sự đã đảo lộn hết mong tới ngày trật tự trở lại chốn này”, mẹ tôi thường nói hoài câu đó.

Cho tới một buổi sáng, giờ làm điện thoại viên của tôi. Chuông rung, tôi nhấc máy lên, giọng nói người đàn ông trầm ấm và dịu dàng dù biết ông ấy đã làm số, tôi vẫn ngồi im nuốt vào ngực tôi những lời thì thầm của ông ấy: Nhớ gọi cho anh, đêm nay, lúc chín giờ. Tôi gác máy, tay vẫn còn run, tôi rờ tay lên mặt tôi để chìm bĩm xuống với cơn bàng hoàng ngây ngất đó. Chín giờ đêm, hồi chuông cuối ngày và những lời kinh rì rầm của những nữ tu bên kia khoảng vườn đã tắt. Tôi rời phòng ngủ tìm tới đây, nhấc máy gọi lên. Ông ấy đã cho tôi những con số, những con số hằn dấu trên những nếp óc còn nguyên vẹn của tôi. Tôi nghe chính hồi chuông rung nhẹ của tôi, nhịp tim đập rối bời trong ngực; đúng giọng của ông ấy: Anh nghe đây, em phải không? Chín giờ, cảm ơn em đúng hẹn. Tôi tê đi mất một giây rồi mới run rẩy nói: Tôi không phải là cô ấy, nhưng tôi thay thế cô ấy bữa nay được không? Ông ấy im lặng như đang ngạc nhiên và suy nghĩ.

Hồ thẹn choàng ôm lấy ngực tôi, cho tới khi ông ấy dịu dàng nói: Được chứ, tôi yêu những gì tình cờ lắm. Cô có yêu không? Tôi im lặng, tôi thích nghe nhiều hơn nói. Suốt một đời, tôi chưa được nghe ai nói với tôi như ông ấy: Cô đừng gác máy nghe, nói gì đi, thường thường vào giờ này cô làm gì? Tôi nói nhỏ: Tôi học dương cầm. Vậy hả? Tại sao cô không để máy lên đàn và cho tôi nghe chung với gió. Để gió mang đi uống quá phải không?... Đàn không có ở đây... Nơi cô, có gì nữa không? ...Buổi sáng, có lũ nhỏ dưới vườn trẻ hát líu lo, buổi chiều, nữ tu đọc kinh bằng La ngữ... Ổ chôn của cô tuyệt quá, thảo nào giọng cô ngọt ngào tôi muốn biết tên nơi cô đang ở?... Sẽ không bao giờ tôi cho phép tôi nói ra với ông điều đó... Tiếc cho tôi, nhưng không sao, chúng ta nói chuyện, cho tôi số điện thoại của cô đi... Tôi chỉ xin phép thay thế cô ấy của ông một lần thôi... Không được, cô đã chiếm lấy chỗ của người ta rồi, cô phải gọi cho tôi mỗi đêm. Chín giờ. Đêm mai nhớ nghe.

Và như thế đã gần nửa năm. Mỗi tối, tôi đếm đủ tám bước, rờ tay lên cánh cửa phòng này, xoay một vòng khóa để tự nhốt mình và gọi tới chàng. Tôi nhờ chú Toàn và ông gác-dan dời cái dương cầm từ phòng ngủ sang đây đêm đêm buông những nốt nhạc mềm cho ông ấy nghe. Đời sống tôi đầy ngất những giây âm thanh đó. Tôi lắng nghe và nuôi nấng chúng cho thế giới của tôi ngày một tràn đầy. Tôi phân biệt được từng ngày lễ, từng mùa Vui, mùa Thương, mùa Mừng theo lời kinh đều đặn mỗi ngày của những nữ tu. Tôi biết giờ giấc bằng âm thanh nữa. Tám giờ sáng lũ trẻ hát líu lo bài ca thứ nhất. Chúng vỗ tay đều nhịp lúc chín giờ, chúng đọc ê a lúc mười giờ. Tôi thường trỗi dậy theo hồi chuông thứ nhất tỏa xuống từ đỉnh tháp cao của nhà nguyện, mắt tôi dõi tìm, đời đời dõi tìm vào khoảng không mù mịt thăm thẳm của riêng tôi. Tôi đứng hàng giờ để nghe và để nhớ những bức tường bằng đá, đặt tay lên đó, cảm nghe được chúng cũng đang nguyện cầu. Bên đó, có Sabin hiền dịu đủ hai mươi bốn giờ trong ngày. Mỗi bước Sabin đi, loạt soạt sóng áo và chuỗi kinh. Mười hai giờ trưa âm thanh thoát bay lên rất cao, khi lũ trẻ con đã rời lớp. Rời giờ nguyện ban chiều êm ả nhưng đầy những thở than. Một đôi khi, chỉ cần nghe những lời kinh bằng La ngữ, không có dấu, đều đặn một dòng, tôi biết vậy trong bốn bức tường nghiêm khắc đó, một nữ tu vừa mới nằm xuống, chấp khít hai tay trước ngực và nhắm mắt nghìn thu. Những hôm có hồi chuông báo tử, có bài kinh nguyện cuối đời đó, tôi bỏ đàn, đứng hàng giờ ở cửa sổ, dù chẳng nhìn thấy gì trên vòm trời cao.

Bây giờ, căn phòng có thêm chiếc đàn, tủ áo của tôi và một cái giường cũng nhỏ bé như giường nội trú. Mẹ có bao giờ không chiều tôi? Mẹ chẳng cần hỏi vì sao tôi đòi ngủ đêm trong căn phòng này. Căn phòng có nhiều sách, dựng đứng bên nhau như những linh hồn nghiêm túc kính trọng nhau và căn phòng, có giọng nói chàng đã từ bên kia dây truyền tới. Thế giới của tôi, chẳng còn thiếu gì nữa dù ai cũng nhìn tôi bằng tia nhìn tiếc nuối và xót xa. Tôi quên mất những hình sắc rồi, tôi cố gọi nhớ những màu áo tôi mặc. Xanh đỏ tím vàng là sao? Sao ta không trộn chúng vào nhau thành một màu thăm thẳm và tối tăm cho rồi.

Tôi rời cửa sổ, gần chín giờ đêm rồi, đêm bên tu viện đã phủ đầy rồi đó, Sabin chắc đã xõa dài tóc xuống lưng, mặc áo vải trắng từ cổ xuống gót chân. Tôi đếm đủ bốn bước để trở lại bàn. Tay tôi rờ nhẹ lên mép bàn, cái ghế, rồi mới nhẹ nhàng ngồi xuống. Còn năm phút mới chín giờ, tôi đoán giờ ít khi sai lắm, dù mẹ đã mua cho chiếc đồng hồ đặc biệt, nhưng ít khi tôi dùng tới nó. Tay tôi vừa chạm tới máy nói, chưa kịp quay những vòng số của chàng, chuông đã rung. Tôi khựng người, chắc hai mắt tôi tròn lấm. Có lẽ một phụ huynh gọi tới cho mẹ, tôi nghĩ thầm.

Một tiếng cười, trời ơi của chàng... tại sao chứ? Làm sao chàng biết được số của tôi? Chỉ có tôi gọi, mãi mãi phải là tôi gọi tới chàng thôi.

- Kim ơi, em không trốn được anh nữa đâu, hôm nay, chính anh anh gọi cho em nhé, phải cho anh gọi tới em chứ.

Tôi run rẩy, hai môi lắp bắp:

- Nhưng tại sao anh biết số của em? Tại sao hả?...

Chàng dịu dàng:

- Đàn cho anh nghe đi, anh nghiệm tiếng đàn của em mất rồi. Kim, em nghe anh nói không?

- Em run tay lắm, đàn không nổi nữa.

- Anh xin lỗi, nhưng em hiểu cho anh, anh phải biết về người anh yêu. Em quên, có một lần em khoe, mẹ gọi em là Ô Thước.

Tôi hổn hển:

- Anh, nghe em nói, đừng tìm tới em, đừng tới.

Chàng say sưa:

- Anh cũng ngốc nữa, tại anh không có con nên không để ý tên vườn trẻ, mãi tới chiều nay, anh tới thăm bà chị họ, cả năm trời anh mới tới thăm lại bà ấy. Bà chị anh khoe thằng con út đi học vườn trẻ, Vườn trẻ Ô Thước. Anh ngăn người ra chứ. Mừng quá. Hết trốn anh nữa nghe.

Tôi buông máy xuống, tôi không đủ can đảm. Những gì nữa sẽ tới, khi chàng biết sự thật về tôi? Tôi rờ tay lên mắt tôi, ở đó, còn những hàng mi rung nhẹ. Sợ chàng sẽ gọi tới nữa tôi hấp tấp đứng lên, đầu gối tôi va vào thành giường, cơn đau buốt tới xương. Ra tới cửa, tôi ngần ngừ đứng lại. Đêm mất rồi còn đâu, lũ trẻ đã bay hết về tổ, cho khu vườn chìm vào yên tĩnh. Cũng không còn những lời kinh La ngữ, đều đặn cất lên. Tôi ôm lấy ngực tôi, hai mắt tôi cố mở ra thật lớn. Tôi không muốn vừa đi vừa lảo nhảm đếm nữa, những con số không thể là người tình. Tôi muốn gọi tên chàng. Vũ Nguyên, Vũ Nguyên... Tôi muốn bám vào tay chàng, thay vì bám tay lên cái lan can lạnh ngắt này.

Mười giờ đêm, tôi trở về phòng, tôi chưa bao giờ lên giường trễ hơn nữa. Tôi mở cửa sổ để lắng nghe lời của đêm tối kể, những ngọn lá thì thầm kể chuyện người cho nhau nghe. Bên tu viện, nỗi im lặng tràn trề phủ kín. Chuông lại rung nhẹ. Tôi với tay nhắc máy nghe lên, tôi biết ai đang gọi tới cho tôi rồi:

- Kim, đừng trốn anh, tại sao em lại trốn anh?

Tôi im lặng, trái tim tôi nhói lên rồi lặng lẽ, tôi gác máy xuống. Vẫn biết, như thế tôi tàn nhẫn với chàng, nhưng gặp nhau, giữa hai chúng tôi sẽ có một kẻ biến thành sát nhân.

Một giờ sau, chuông lại rung. Tôi ôm lấy mặt quay đi, rồi tôi vẫn nhắc máy lên áp vào tai mình.

- Em chưa ngủ phải không? Anh không ngủ được. Anh chưa hiểu gì hết, ai ngăn cản em? Kim, nghe anh nói, đừng gác máy, nghe rõ chưa? Sao em im lặng mãi thế? Anh một mình, và anh yêu em. Anh biết em xinh và đẹp, em đã đọc cho anh nghe những bản luân vũ mềm như thế, em không thể nào không xinh đẹp. Sa Kim, nói gì cho anh nghe đi. Nói đi em, đừng im lặng nữa. Để anh nói về anh cho em nghe.

Tôi cắn nghiến tay tôi, rồi nặng nề đặt trả cái máy nghe vào giá. Tôi rướn người lên để thờ đọc từng cơn, tôi vừa leo một con dốc kinh khủng quá.

Sáu giờ sáng ngày hôm sau, hồi chuông và lời kinh thứ nhất trong ngày tỏa lên không trung, tôi vẫn mê mải nằm lịm trên giường vì suốt một đêm trần trọc thao thức. Những lời nguyện, trầm ấm bay ra từ mái ngói cổ kính bên đó khiến tôi ngời sững sờ. Sao tôi có thể quên được? Mùa này? Giáng Sinh? Những bài ca nguyện thanh thoát, trong như những giọt sương, trắng như mưa tuyết đó có bao giờ tôi quên đâu?... Vì chàng với cơn mê quay tròn êm ái, tôi quên mất thời gian đã ru trời đất vào tháng lạnh... *Đêm Thánh vô cùng. Giây phút tung bồng. Đất với Trời se chữ đồng...* Linh hồn tôi vỡ theo dòng nhạc đó. Tôi đứng như thế mãi, cảm ơn Thượng Đế, còn cho tôi biết nghe và nốt vào hồn tôi những âm thanh lung linh như sao vỡ này. Không nhìn thấy, tôi cũng biết Sabin đang ngồi trước đàn bên trong vòm nhà nguyện bằng đá đó. Đá biết áp ủ nhạc thánh, biết run lên theo từng cung bậc. Đá ơi, đá cũng không nhìn thấy màu trời mùa Đông xám ngắt bên đó phải không? Tôi không thấy gì hết, nhưng tôi thấy chàng, bằng trái tim run vỡ của tôi.

Khi lũ nhỏ tràn tới, líu lo dưới vườn, những bước chân nho nhỏ của chúng tung tăng trên cuội nhỏ, và những viên cuội cũng hớn hờ lẫn theo bước chân chim hiền ngoan của chúng. Hôm nay lũ nhỏ được mỗi đứa một gói quà, chúng thối còi nhựa vừa được cho, lúc lắc món đồ chơi có tràng nhạc trong bụng và hát những đoạn thánh ca ngắn: *Chuông reng, chuông reng reng...*

Tôi ấp hai tay tôi lại trước ngực, cẩn thận trở vào phòng lần theo đường dây tôi cắt đứt sợi dây nối kết tôi với chàng. Mẹ sẽ vô tình tưởng máy hư, và phải qua lễ vài ngày mẹ mới báo cho bưu điện biết. Chàng nữa, chàng sẽ gọi tới hoài, nhưng chuông sẽ không bao giờ rung, để tim tôi đừng tan nát thêm.

Một năm nữa lại sắp mất đi. Mình bao nhiêu tuổi rồi? Thôi Sa Kim, đừng thèm đếm thời gian nữa, mi không có tuổi lớn, vì mi không bao giờ thấy được mặt trời lên và tắt.

Hai ngày rồi, vườn nhà tôi vắng lặng, bởi lũ nhỏ nghỉ lễ. Buổi chiều áp lễ Giáng Sinh, tôi chậm chạp xuống vườn. Ba hôm rồi, chuông điện thoại không rung nữa. Nhưng tôi nghe hoài những hồi chuông vui mừng tỏa quanh đỉnh tháp nhà nguyện. Ba về cho quà, và ba đã đi. Mẹ tôi còn loanh quanh đâu dưới phố. Chú Toàn cặm cụi trang hoàng lại nhà cửa. Tôi nhẩn nha đi từng bước. Tôi vào lớp Sơn Ca, những chiếc bàn thấp, những chiếc ghế nhỏ. Tôi cũng ngồi xuống, chống tay dưới cằm và nhìn mông lung vào khoảng không trước mặt. Tôi len đi giữa những bàn những ghế rồi ra ngoài vườn. Những cái ghế đu buồn bã không thờ nữa. Lũ nhỏ bỏ quên chúng rồi, thiếu lũ nhỏ, ghế đu, cầu tuột, rũ liệt như chết.

Tôi cẩn thận bám vào những hàng rào cây vây quanh khu vườn dành cho lũ nhỏ và bắt đầu đếm nhỏ trong miệng: một, hai, ba... mười bốn bước. Tôi dừng lại, đặt được tay trên thành ghế, tôi ngồi xuống. Ở đây, tôi có thể nghe thật gần những lời kinh La ngữ của nữ tu khi họ phàn nàn, than thở cùng Thượng Đế về kiếp người. Tôi muốn mở lớn hai mắt tôi ra, tôi muốn nhìn thấy tất cả mọi vật quanh tôi? Rõ ràng, hai mắt tôi đã mở thật tròn nhưng tôi nuốt vào cho tôi, một khoảng chân không tối thẫm. Tôi nghe được hơi thở của bầu trời buổi chiều, những cụm mây nổi trôi nữa phủ xuống mặt đất, những nốt ngân lặng lẽ.

Có tiếng chân ai về trước cổng. Một người, và không phải là mẹ. Tiếng chân mẹ tôi nhận biết ngay. Là ai, đã tới trước hai cánh cổng sắt? Tôi nhìn về phía đó, lắng nghe, hai bàn tay tôi miết trên thành ghế.

Tiếng chân đi động tới gần tôi. Tiếng cánh cửa sắt rít nhẹ trên bản lề. Tiếng những viên cuội nhỏ líu ríu khoe nhau người khách lạ.

- Chào cô bé, có ai ở nhà với cô không?

Tôi lặng người, mọi người có thể nghe lầm, nhưng tôi thì không? Chúa đã cho tôi hai vành tai rất nhạy cảm với âm thanh. Những ngón tay run của tôi nắm vào nhau. Vũ Nguyên đã tới. Tôi ghen ngào ngửa mặt tôi lên cùng chàng. Hình như chàng cũng chăm chăm ngó tôi.

- ...

Tôi nói với chàng, một lời thầm trong buồng tim bé nhỏ của tôi. Chàng dịu dàng:

- Tôi tìm Sa Kim. Kim có nhà không cô bé?

Tôi biết chàng đã không nhận ra tôi, bởi chàng tưởng tôi là thiếu nữ, ít nhất, cũng mười tám hay hai mươi rồi.

- Sa Kim không còn ở đây nữa. Đã đi xa lắm.

Chàng kêu lên:

- Cô nói sao? Sa Kim không còn ở đây nữa? Không, tôi không tin, mới cách đây vài ngày.

- Chị Kim làm việc ở đây, vườn trẻ Ô Thước. Và chị ấy đã xin nghỉ việc từ tuần trước rồi. Ông là ai vậy ông?

- Tôi là... Này cô bé, có biết Sa Kim đi đâu không?

- Chị ấy về dưới tỉnh, tôi quên hỏi mẹ tôi là tỉnh nào.

Chàng im lặng, tôi cảm thấy chàng đang ngó quanh. Tôi ngạc nhiên thấy tim tôi còn đập bình an, cõi của tôi êm ả.

- Đây là vườn trẻ Ô Thước mà?

- Vâng, nhưng Sa Kim mới nghỉ việc chừng một tuần nay.

Chàng dầm ấm:

- Tôi không muốn tin, nhưng đành tin, bởi hai mắt cô lạ lùng quá, mắt của cô bé không thể nói dối tôi, phải không bé? Bé mười mấy tuổi rồi?

- Dạ mười bốn.

Chàng cười dầm ấm:

- Sao bé cứ nhìn hoài phía trước, có gì ngoài đường đâu mà bé nhìn dăm dăm vậy?

Tôi nhẹ nhàng:

- Tôi quen nhìn như thế rồi. Ông đừng để ý mắt của tôi.

Những viên cuội nhỏ lại reo lên với nhau dưới chân chàng. Hồi chuông vui mừng bắt đầu vang lên trên tháp chuông nhà nguyện. Đã tới giờ nữ tu nói chuyện cùng Thượng Đế bằng những âm thanh không dấu của họ. Tôi giơ một bàn tay lên:

- Ông có thể dắt tôi về phía đó không?

Chàng cầm lấy tay tôi:

- Được chứ, bé đau chân?

- Không, tôi mất một thứ khác. Ông yêu chị Sa Kim lắm hả ông?

- Nàng bí mật, dễ thương và dịu dàng.

Tôi nhắm mắt lại.

- Tôi muốn gặp nàng đêm nay, muốn tặng cho nàng món quà Giáng Sinh thứ nhất. Sa Kim đi rồi, bé là em ruột của Sa Kim mà, sao giấu tôi?

Tôi xúc động:

- Tại sao ông nói như thế?

- Tôi đoán, giọng nói bé non nớt hơn, nhưng cũng ấm và ngọt như Kim. Mắt Kim có thăm thẳm như mắt bé không?

Tôi cắn nhẹ môi rồi gật đầu:

- Chị ấy cũng hay nhìn soi vào khoảng không trước mặt như tôi, cũng thích ngồi một mình hằng giờ, thích nghe nhạc thánh tỏa ra từ những bức tường đá bên dòng tu.

Chàng xiết nhẹ tay tôi:

- Cho tôi địa chỉ của Kim đi. Kim đang ở đâu đó trong nhà phải không bé?

Tôi lắc nhẹ. Chàng tò mò:

- Kim có hay lẩm nhẩm đếm số khi đi dạo như cô bé không?

Tôi giật mình:

- Ồ không...

Chàng cười:

- Chị em cô lạ lùng quá. Bé thích dắt tôi đi đâu đây?

- Tôi thích tới ngồi trên những bậc thềm đá nhà nguyện, tôi thích ngồi ở ngoài hơn là vào hẳn trong nhà thờ. Ông có thích không?

Chàng im lặng, ỷ vào chàng, tôi đi thên thang không dò dẫm nên hụt chân xuống một đường rãnh nhỏ. Bàn chân tôi buốt đau và lảo đảo ngã xuống. Chàng kêu lên một tiếng nhỏ, ngạc nhiên và xót xa:

- Không chịu nhìn gì hết vậy, mắt nhỏ để đi đâu?

- Tôi không có mắt.

Chàng dừng lại:

- ...

- Tôi mù.

Chàng cười khẽ:

- Đừng giận, xin lỗi rồi đó nghe.

- Tôi có giận ông bao giờ đâu. Tôi mù thật mà.

Hình như chàng nín thở, tôi nghe rõ hơi thở chàng sau đó dồn dập hơn:

- Cô bé không đùa chứ?

- Không, tôi đùa sao nổi.

Chàng buông tay tôi xuống, tôi nghe thấy chàng lùi ra xa tôi một chút, mắt tôi vẫn bất động, im lìm và tê điếng.

- Cô mù?

Tôi gật đầu, chàng nắm bắt:

- Đôi mắt của bé đẹp quá, tôi không tin, không thể nào tin được.

Tôi vẫn nhìn thẳng về phía trước, tôi muốn xé rách tấm màn tối tăm của tôi xuống, để nhìn thấy chàng, lúc này, một giây thôi cũng được. “Lạy Chúa, cho tôi nhìn thấy, dù một giây, đôi mắt của chàng...”. Tôi rời tay tôi trên hè đá trước khi ngồi xuống, chàng chụp lấy tay tôi:

- Trời ơi, em mù thật sao?

Tôi rưng rưng gật khẽ. Chàng xiết tay tôi, rồi chàng im lặng. Bờ tường đá ngân lên những nốt nhạc trầm, rồi lời kinh La ngữ rì rầm toát ra:

- Em có thấy tôi không? Tôi đang đứng hay ngồi hả? Nói đi, cô bé.

Tôi lắc đầu:

- Tôi không thấy gì hết.

Tôi giơ tay ra trước, và chạm ngay vào cổ của chàng, trái bom oan khiên trên cổ chàng đang run. Tôi để yên tay tôi trên đó, sự im lặng tràn xuống. Lời thở than bên trong những bức tường đá đều đều cất lên. Một lúc rất lâu chàng không nói, và tôi nữa, tôi ngồi im, mở lớn mắt ra ném vào cõi tối tăm của riêng mình những dấu hỏi muôn đời còn đó.

Chàng cũng vuốt nhẹ tay chàng lên cổ tôi, dỗ dành, và chế ngự.

- Đừng buồn nữa bé, bé không thấy thật đó, nhưng biết đâu, bé thấy được nhiều hơn tôi, đừng tưởng thế giới của người sáng không có sự mù lòa.

Tôi ngồi im, rồi chàng đeo vào cổ tôi một sợi dây nhỏ:

- Cửa Kim đó, bây giờ dành cho bé.

- Tượng Đức Mẹ phải không ông?

Hình như chàng gật đầu, tôi hỏi tiếp:

- Nó màu gì hả ông?

- Màu trắng, bạch kim.

- Màu sắc có đẹp không ông? Trời hôm nay xanh hay là xám ông? Ông đang mặc áo màu gì đó?

Chàng để nhẹ tay lên ngực tôi:

- Để tôi đưa bé về nhé, mẹ sẽ hoảng sợ nếu bé vắng mặt lâu.

Tôi rờ tay lên bức tường đá một lần chót:

- Đá cũng mù lòa như tôi phải không ông?

Lần về, chàng dắt tôi cẩn thận hơn, và hỏi:

- Tại sao mắt bé hư? Tôi thấy mắt bé vẫn đẹp và hiền, không một dấu hiệu nào của sự mù lòa hết, nó có nói cho cô bé biết, mắt cô bé đẹp như mắt thiên thần không?

Tôi lắc đầu, vẫn mãi mãi soi tìm phía trước, cái khoảng trời thăm thẳm bí mật với tôi.

- Mắt của tôi màu gì hả ông?

- Màu xanh, rất trong và rất đẹp.

- Ông an ủi tôi.

- Không phải đâu cô bé, tôi nói thật đó, nói chuyện hàng giờ với bé, tôi đâu có biết bé không thấy đường.

- Ông cứ dùng chữ mù đi, gọn và giản dị hơn, tôi quen với sự mất mát của tôi rồi.

Chàng nhấc bổng tôi lên, để bằng ngang một quãng đường trở ngại nào đó, hồn nhiên và ngay thẳng.

Khi chàng đẩy nhẹ cánh cửa sắt, những viên cuội trong vườn lại reo lên với nhau. Chàng đem tôi trả lại cho chiếc ghế mây.

- Bé ngồi xuống đây đi, bé thích tôi ở lại dẫn bé đi lễ đêm nay không?

Tôi nhẹ nhàng:

- Còn Sa Kim?

- Sa Kim hả? Tôi sẽ tìm cho bằng được nàng, sẽ tới ngày nàng không trốn được tôi nữa.

- Ông yêu Sa Kim lắm hả?

- Bé hỏi câu đó rồi mà.

Tôi lần tay trên sợi dây chuyền nhỏ, chàng tò mò:

- Bé có biết tại sao chị Kim của bé trốn tôi không?

Tôi đáp nhỏ:

- Sẽ không bao giờ chị Kim gặp ông đâu.

Chàng kêu lên:

- Sao kỳ quái vậy?

Tôi lắc đầu:

- Tôi không nói được, gặp chị Kim, ông tự biến ông thành sát nhân.

Chàng chụp lấy vai tôi:

- Sát nhân, tôi không hiểu gì hết.

- Ông tự giết chết chị ấy trong tim ông, không phải là sát nhân sao?

Chàng thở dài:

- Tôi không hiểu gì hết, thôi được bé, nhớ xin phép mẹ đi nhé. Tôi sẽ trở lại dắt bé đi lễ đêm.

Bên kia dòng tu. Tiếng kinh chiều êm ả cất lên. Rồi chuông ngân vang trên thính không, mừng vui tràn lan. Trời và đất... *Đêm thánh vô cùng... giây phút tưng bừng. Đất với trời se chữ đồng, đêm nay Chúa sinh ra chốn hang lừa...*

Chàng đặt nhẹ tay trên tóc tôi:

- Nói với chị Kim, anh yêu nàng.

Tôi cắn môi, lắng nghe bước chân chàng xa dần. Tôi tự biết, sẽ không bao giờ tôi gặp lại chàng nữa.



Lệ Hằng

Viết tặng bé Kim, trường mù Nữ Vương Quy Nhơn. Tạp chí Văn số Giáng Sinh 1974

Nguồn: [Buổi chiều áp lễ | Văn Việt \(vanviet.info\)](#)

www.vietnamvanhien.org

The banner has a yellow background. On the left is a circular logo with a map of Vietnam and the text 'An Lạc & Tự Chủ'. In the center, the text 'VIỆT NAM VĂN HIẾN' is written in large, bold, brown letters, with the website 'www.vietnamvanhien.info' below it. On the right is a blue square with a white sunburst symbol. At the bottom, a green bar contains the text 'TỦ SÁCH VĂN HIẾN VỚI HƠN 8200 TÁC PHẨM' in white.